



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **KỸ NĂNG ĐỌC VIẾT 1**
- Mã học phần: CHI324
- Số tín chỉ: 3 (3/0/6)
- bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Tiếng Trung tổng hợp 3
- Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ
- Số giờ tín chỉ: 3 45 tiết, trong đó:
 - Lý thuyết: 3 45 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 0 tiết (1 tín chỉ TH = 30 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Phạm Thị Diễm Chi
- Chức danh, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0989. 051809
- Email: chiptd@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Diệp Tuyết Vân
- Chức danh, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại:
- Email: Vandt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kỹ năng đọc viết 1 là học phần trong nhóm học phần kiến thức cơ sở ngành, được học sau các môn học phần tiếng TQ tổng hợp 1, 2, 3 và kỹ năng nghe nói 1, 2, 3 của chuyên ngành tiếng Trung thương mại và tiếng Trung Biên phiên dịch. Học

phần gồm 6 bài học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, câu, đoạn văn, bài viết v.v.. trong quá trình đọc và viết tiếng Trung theo từng chủ đề cụ thể, đồng thời cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu liên quan đến văn hóa, và ngôn ngữ Trung Quốc như ngữ âm, chữ viết, âm thực, chào hỏi, đặc điểm của tiếng Hán v.v.. được thể hiện thông qua từng chủ đề bài học. Học phần này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu ở mức độ dễ và viết văn tiếng Hán ở mức độ đơn giản (chủ yếu ở mức độ câu và đoạn văn ngắn).

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về kỹ năng đọc và viết ở mức độ đơn giản.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu, mẫu câu, v.v.. theo từng chủ đề cụ thể.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, gia đình, của Trung Quốc qua từng chủ đề.
- Trang bị cho người học kỹ năng phát âm chuẩn, đọc lưu loát, viết thuần thục chữ Hán ở mức độ câu văn, đồng thời đọc hiểu đúng câu văn, đoạn văn, bài viết.
- Bước đầu phát triển khả năng tư duy logic, phân tích tổng hợp, khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề cụ thể bằng suy nghĩ và ý kiến của mình.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Thông qua đọc hiểu bài viết, ghi nhớ từ vựng, ngữ pháp để nâng cao vốn từ vựng cho bản thân.
CLO2	Có thể hiểu và dịch được chính xác từ, câu và bài viết trong bài học.
CLO3	Ghi nhớ các phương pháp đọc hiểu được hướng dẫn trong giáo trình, giúp sinh viên giải quyết phần bài tập đọc hiểu tiếng Trung và bài tập viết văn tiếng Trung ở mức độ cơ bản một cách nhanh chóng.
CLO4	Hiểu và áp dụng chính xác các điểm ngữ pháp, từ vựng, trong bài khóa để viết câu chính xác.
CLO5	Sử dụng tin học văn phòng để tra cứu nghĩa của từ vựng, câu v.v..
Kỹ năng	
CLO6	Hình thành kỹ năng đọc và viết chính xác ở mức độ câu văn, đoạn văn ngắn.
CLO7	Hình thành khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
	nhances chóng tạo nền tảng cho các môn học hiểu ở mức độ cao hơn.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	- Tự lên kế hoạch, định hướng phương pháp học tập độc lập, nâng cao hiệu quả học tập.
CLO9	- Có thể tự lên kế hoạch học nhóm, để hỗ trợ cho nhau trong quá trình chuẩn bị bài và ôn bài.
CLO10	- Rèn luyện thái độ chuyên cần và nghiêm túc trong học tập

Ma trận liên kết giữa CDR chương trình đào tạo và CDR học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1		X										
CLO2		X										
CLO3		X										
CLO4		X										
CLO5			X	X		X						X
CLO6		X										X
CLO7		X									X	
CLO8					X			X				X
CLO9					X				X	X		X
CLO10							X				X	X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	第一课：爱上汉语	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
1.1.	1. 课文一：我想去北京	
1.2.	2. 课文二：我得到了奖学金	
1.3.	3. 课文三：“哭”和“笑”两个字让我爱上了汉语	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
1.4.	4. 阅读训练（1）：怎么读句子	
1.5.	5. 写作练习	
1.6.	6. 补充阅读 （一）我也是名胜古迹 （二）法国华裔的中国情	
Chương 2	第二课：汉语的特点	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
2.1.	1. 课文一：我可以吻你一下吗？	
2.2.	2. 课文二：外来词	
2.3.	3. 课文三：儿化词	
2.4.	4. 阅读训（2）：阅读的顺序	
2.5.	5. 写作练习	
2.6.	6. 补充阅读 （一）声调趣事 （二）标点符号的故事	
Chương 3	第三课：说话汉字	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
3.1.	1. 课文一：象形字和会意字	
3.2.	2. 课文二：形声字	
3.3.	3. 课文三：姓万	
3.4.	4. 阅读训（3）：口语和书面语	
3.5.	5. 写作练习	
3.6.	6. 补充阅读 （一）中国银行 （二）能治病的汉字	
Chương 4	第四章：中华饮食	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
4.1.	1. 课文一：饺子	
4.2.	2. 课文二：鱼香肉丝的故事	
4.3.	3. 课文三：聚餐和分餐	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
4.4.	4. 阅读训（4）：猜词义（1）	
4.5.	5. 写作练习	
4.6.	6. 补充阅读 （一）吃醋 （二）中国人和茶	
Chương 5	第五课：语言表达	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
5.1.	1. 课文一：方言和普通话	
5.2.	2. 课文二：中国人使用的模糊词语	
5.3.	3. 课文三：打招呼	
5.4.	4. 阅读训（5）：猜词义（2）	
5.5.	5. 写作练习	
5.6.	6. 补充阅读 （一）中国人的称呼 （二）打招呼的新变化	
Chương 6	第六课：老年生活	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
6.1.	1. 课文一：老年时尚	
6.2.	2. 课文二：老年人拍婚纱照	
6.3.	3. 课文三：老大学生	
6.4.	4. 阅读训（6）：预测文意	
6.5.	5. 写作练习	
6.6.	6. 补充阅读 （一）空巢综合征 （二）中国的老年人	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học tự làm bài tập và chuẩn bị bài tập trước ở nhà, sau khi học lý thuyết trên lớp, giảng viên sửa bài tập, và cho bài tập dạng đọc viết cho sinh viên luyện thêm.	CLO8, CLO10
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học chủ động làm việc với nhóm, sau khi đã được hướng dẫn của giảng viên. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CL09

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	第一课	5			10		
2	第一课	5			10		
3	第二课	5			10		
4	第二课, 第三课	5			10		
5	第三课	5			10		
6	第四课	5			10		
7	第四课, 第五课, 期中考试	5			10		
8	第五课, 第六课	5			10		
9	第六课	5			10		
Tổng		45			90		

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết giảng
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Hỏi-đáp
- Hướng dẫn làm bài và sửa bài
- Làm việc cá nhân / theo nhóm

- Bài tập về nhà kết hợp với chiến lược tự học của sinh viên
- Tích hợp công nghệ: sử dụng PPT, phương tiện nghe nhìn bổ sung bài giảng; ứng dụng triệt để các phương pháp dạy học trực tuyến trong các hoàn cảnh đặc biệt như dịch bệnh, thiên tai v.v.. để đảm bảo chuẩn đầu ra.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết giảng	X	X		X						
Đọc và tóm lược nội dung tài liệu				X						
Hỏi - đáp			X	X						
Hướng dẫn làm bài và sửa bài					X					
Làm việc cá nhân / theo nhóm								X	X	
Bài tập về nhà kết hợp với chiến lược tự học của sinh viên										X
Tích hợp công nghệ: sử dụng PPT, phương tiện nghe nhìn bổ sung bài giảng; ứng dụng triệt để các phương pháp dạy học trực tuyến trong các hoàn cảnh đặc biệt như dịch bệnh, thiên tai v.v.. để đảm bảo chuẩn đầu ra.						X				

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Chuẩn bị kỹ từ vựng, nội dung bài khóa trước khi đến lớp.
- Nghe giảng, nêu thắc mắc, sẵn sàng tham gia các hoạt động trên lớp; chủ động tích cực hợp tác với GV và bạn học để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Thường xuyên ôn bài; thực hiện tốt việc tự học, làm đầy đủ bài tập.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra trong lớp và cuối kỳ.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
1	X					X	X			X

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
2		X						X	X	X
3								X	X	X
4										X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Chuyên cần tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc trước bài giảng và các tài liệu liên quan trước khi đến lớp học.
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Tích cực tham gia đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- a. Điểm chuyên cần: trọng số 20%, trong đó 10% tham gia đầy đủ các buổi học, 5% tham gia tốt các hoạt động trên lớp, 5% kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- b. Kiểm tra giữa kỳ: trọng số 20%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: tổng hợp (Tự luận, trắc nghiệm)

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá		CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Quá trình 40%	- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học 10% (giảng viên điểm danh mỗi ngày)										X
	- Thái độ: tham gia tốt các hoạt động trên lớp 10% (sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp giảng viên ghi nhận và tính điểm như: bài	X	X	X	X		X	X	X	X	X

Hình thức đánh giá		CL01	CL02	CL03	CL04	CL05	CL06	CL07	CL08	CL09	CL010
	tập về nhà, bài tập trên lớp, hỏi đáp, đánh hoạt động cá nhân v.v..)										
	- Kiểm tra: các bài kiểm tra trong quá trình giảng dạy (sinh viên làm bài kiểm tra theo đề tự luận do giảng viên yêu cầu, giảng viên chấm và sửa bài)	X	X	X	X		X	X	X	X	X
Cuối kỳ 60%	Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm cuối kỳ bao gồm lý thuyết và thực hành đọc viết (SV làm bài kiểm tra GV chấm theo sự phân công của khoa)	X	X	X	X		X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

- 王瑞烽, 成功之路 (进步篇。读和写), 北京语言大学出版社 (2012 年)

13.2. Tài liệu tham khảo

- 姚京晶, 商贸汉语阅读与表达, 华语教学出版社 (2013 年)
- 彭志平, 汉语阅读教程, 北京语言大学出版社 (修订本 2009 年)
- 李泉、王淑红、么书君, 发展汉语 - 读写, 北京语言大学出版社 (2019 年 8 次印刷)

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Trưởng Khoa/Bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG AN

Phạm Thị Diễm Chi